

**Điều 8. — Tiền lương và phụ cấp.**  
Chế độ tiền lương và phụ cấp được xếp theo cấp, bậc và chức vụ.

**Điều 9. — Kỷ luật sử dụng trang phục và giấy chứng minh.**

1. Nghiêm cấm việc sử dụng trang phục và giấy chứng minh kiểm sát viên vào mục đích cá nhân.

2. Trường hợp lợi dụng trang phục và giấy chứng minh kiểm sát viên làm điều phi pháp sẽ bị xử lý theo pháp luật.

**Điều 10. — Điều khoản thi hành.**

1. Quy chế ngạch kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng Nhà nước phê chuẩn.

2. Ngạch bậc, trang phục và giấy chứng minh của kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự có quy định riêng.

3. Vụ tổ chức cán bộ, các vụ, viện, văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các địa phương có trách nhiệm tổ chức thi hành Quy chế này.

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 1983

Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân tối cao

**TRẦN LÊ**

**QUY ĐỊNH số 17-V9/TC ngày 15-9-1983 về chế độ trang phục, giấy chứng minh kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân.**

(Ban hành theo Quy chế số 2-TC/V9 ngày 15-9-1983)

## VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

*Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 4-7-1981;*

*Nay quy định chế độ trang phục, giấy chứng minh kiểm sát viên như sau.*

### I. TRANG PHỤC KIỂM SÁT VIÊN

#### A. HÌNH THỨC CÁC TRANG PHỤC KIỂM SÁT VIÊN.

##### 1. Phù hiệu kiểm sát:

Là biểu tượng của ngành kiểm sát nhân dân, làm bằng kim loại dày 1,5mm, hình tròn, đường kính 30mm; phía trái và phải phù hiệu mỗi bên có 4 bông lúa vàng, phía trên cùng nơi tiếp giáp giữa 2 ngọn bông lúa là ngôi sao vàng dập nổi, đường kính 1,8mm, chính giữa phù hiệu có lá chắn và 2 thanh kiếm đặt chéo phía sau, mũi kiếm chúc xuống phía dưới, 2 đuôi nhô lên phía trên, đường kính 15mm màu bạch kim trên nền đỏ và có những tia của ngôi sao phía trên chiếu xuống. Xung quanh hình lá chắn có 12 vòng nhỏ như 12 đầu đinh, phía dưới có nửa bánh xe răng đường kính 4mm màu xanh thẫm, vòng cung phía dưới của bánh xe có 2 chữ KS màu bạch kim nổi. Phía sau phù hiệu có đinh ốc nhỏ để gắn vào mũ.

##### 2. Cấp hiệu kiểm sát viên:

Cấp, bậc kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân được phân biệt bằng cấp hiệu gắn trên ve áo, hình bình hành, dài 56mm, rộng 32mm, nền đen, xung quanh

viền màu vàng hoặc trắng, cỡ gạch và các ngôi sao tùy theo cấp, bậc kiểm sát viên, đường kính mỗi ngôi sao 10mm.

Bề mặt cấp hiệu đính lá chắn — 2 thanh kiếm thống nhất cho cả ba cấp kiểm sát viên, chiều cao từ đốc kiếm đến mũi kiếm 22mm, chiều rộng lá chắn 15mm; cụ thể như sau:

a) *Cấp hiệu viên trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao:*

Xung quanh cấp hiệu viền màu vàng, bề rộng đường viền 4mm, trên nền cấp hiệu đính Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đường kính 20mm, và lá chắn 2 thanh kiếm.

b) *Cấp hiệu kiểm sát viên cao cấp (từ bậc 1 đến bậc 4):*

Xung quanh cấp hiệu viền màu vàng, bề rộng đường viền 4mm, trên nền cấp hiệu gắn lá chắn 2 thanh kiếm, tiếp đó là các ngôi sao vàng để chỉ các bậc (mỗi sao chỉ 1 bậc).

c) *Cấp hiệu kiểm sát viên trung cấp (từ bậc 1 đến bậc 3):*

Xung quanh cấp hiệu viền màu trắng, chiều rộng đường viền 3mm, bề mặt cấp hiệu gắn lá chắn 2 thanh kiếm nằm trên 2 gạch trắng, chiều rộng mỗi gạch 2mm, chiều dài bằng chiều dài của cấp hiệu; gạch thứ nhất (từ dưới lên) cách đường viền 6mm, gạch thứ 2 cách gạch thứ nhất 2mm. Phía trên 2 gạch là các ngôi sao xếp thành hàng ngang để chỉ các bậc (mỗi ngôi sao chỉ 1 bậc).

d) *Cấp hiệu kiểm sát viên sơ cấp (từ bậc 1 đến bậc 3):*

Xung quanh cấp hiệu viền màu trắng, chiều rộng đường viền 3mm, bề mặt cấp hiệu gắn lá chắn 2 thanh kiếm nằm trên 1 gạch trắng, chiều rộng gạch 2mm, chiều dài bằng chiều dài cấp hiệu, cách đường viền phía dưới 8mm; phía trên gạch là các ngôi sao xếp thành hàng ngang để chỉ các bậc (mỗi ngôi sao chỉ 1 bậc).

### 3. Trang phục kiểm sát viên.

*Quần, áo thu đông:*

— Áo vét tông bằng sợi pha len màu hạt dẻ trong có vải lót (kiểu áo có thuyết minh riêng).

— Quần âu bằng sợi pha len màu hạt dẻ, may kiểu ống đứng, rộng từ 22 đến 26cm (theo cỡ 1 — 2 — 3), 2 túi dọc 2 bên phía trong.

— Áo sơ mi trắng, dài tay bằng vải sợi tổng hợp, may kiểu cổ đứng, ve nhọn.

— Cravat màu ghi sáng.

*Quần, áo xuân — hè:*

— Áo Bludông may bằng vải pha sợi tổng hợp màu ghi sáng loại vải mỏng, cổ đứng.

— Quần âu may kiểu quần thu đông, cùng loại vải với áo.

### 4. Mũ các loại:

a) *Mũ kê pi:* Chòm mũ, đáy mũ bằng vải pha len màu ghi sáng, lưỡi trai màu đen phủ một lớp vec ni bóng. Đường tiếp giáp giữa đỉnh mũ và thân mũ có dây vàng khép kín, giữa lưỡi trai và thân mũ có sợi dây sòng đôi màu vàng kim tuyến, hai đầu sợi dây có 2 cúc cùng màu, giữa vành mũ có đính phù hiệu kiểm sát.



b) *Mũ cát cứng*: Kiểu mũ bộ đội lợp vải màu ghi sáng, phía trước có lỗ để gắn phù hiệu kiểm sát.

c) *Mũ chống rét*: Kiểu mũ bộ đội biên phòng, màu ghi sáng, có lớp bông bên trong, có 2 vạt che tai, phía trên có lỗ để đính phù hiệu kiểm sát.

### 5. Các trang phục khác:

— Giày da ngắn cổ, mũi không nhọn, màu đen, đế cao, có dây thắt,

— Tất chân loại dệt kim, màu xanh hoặc trắng,

— Thắt lưng da màu đỏ,

— Dép nhựa,

— Găng tay cao su mỏng,

— Áo mưa vải bạt.

## B. CHẾ ĐỘ CẤP PHÁT

### THỜI HẠN SỬ DỤNG

#### 1. Các trang phục cấp và sử dụng lâu dài:

— Phù hiệu gắn trên mũ 1 chiếc.

— Cấp hiệu gắn trên ve áo 1 đôi.

Trường hợp hư hỏng, mất có lý do chính đáng, thì được cấp hoặc đổi lại.

#### 2. Các loại trang phục được cấp đề sử dụng có thời hạn.

— Quần, áo thu đông mặc ngoài 1 bộ — 4 năm

— Quần áo xuân hè mặc ngoài 1 bộ — 2 năm

— Áo sơ mi dài tay 1 cái — 2 năm

— Giày da 1 đôi — 4 năm

— Thắt lưng giả da 1 chiếc — 4 năm

— Dép nhựa 1 đôi — 1 năm

— Tất chân 2 đôi — 2 năm

— Găng tay cao su 1 đôi — 4 năm

— Cravat 2 cái — 4 năm

— Mũ cát cứng 1 chiếc — 2 năm

— Mũ kê pi 1 chiếc — 4 năm

— Mũ chống rét 1 chiếc — 4 năm

— Áo mưa 1 chiếc — 4 năm.

## C. NGUYÊN TẮC CẤP PHÁT VÀ SỬ DỤNG

1. Các kiểm sát viên được cấp trang phục thống nhất theo thời hạn đã quy định.

2. Trang phục không được giao cho người khác mượn, làm quà tặng, mua, bán đổi chác ra ngoài.

3. Trường hợp mất hoặc hư hỏng nặng có lý do chính đáng thì được cấp hoặc đổi lại.

4. Những người giả mạo hoặc lợi dụng trang phục kiểm sát viên làm điều phi pháp sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

## II. GIẤY CHỨNG MINH KIỂM SÁT VIÊN

### A. HÌNH THỨC, NỘI DUNG GIẤY CHỨNG MINH

1. Giấy chứng minh kiểm sát viên là quyển sổ cỡ 110 × 75mm gồm 4 trang (cả bìa), bìa màu mận chín.

Ngoài bìa trình bày như sau :

Trên cùng là hàng chữ :

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Phần giữa là hình phù hiệu kiểm sát đường kính 30mm.

Dưới phù hiệu là hàng chữ :

Giấy chứng minh  
Kiểm sát viên

Bên trong gồm 2 trang, có hình lá cờ đỏ sao vàng nằm chéo từ góc dưới (trái) trang 1 lên góc trên (phải) trang 2.

Trang 1:

Đầu trang có 2 dòng chữ:

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Tiếp đến là các dòng chữ :

Viện trưởng  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao  
chứng nhận

Đồng chí

Sinh ngày

Chức vụ

Đơn vị công tác

Để thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật

Phía dưới góc phải là ngày.... tháng .... năm...

Viện trưởng  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao  
(Ký tên đóng dấu)

Góc dưới phía trái là số giấy chứng minh.

Trang 3 :

Trên đầu trang là hàng chữ :

Kiểm sát viên được quyền (tiếp theo là các hàng chữ) :

«Yêu cầu các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, nhân viên Nhà nước và công dân thực hiện đúng pháp luật.

Ưu tiên sử dụng các phương tiện giao thông, liên lạc công cộng để làm nhiệm vụ khi cần thiết».

Dưới các hàng chữ, chính giữa là ảnh của người được cấp giấy chứng minh.

Dưới cùng là chữ ký của người được cấp.

## B. CHẾ ĐỘ CẤP VÀ SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG MINH KIỂM SÁT VIÊN

1. Viện trưởng, phó viện trưởng, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân các cấp được cấp giấy chứng minh để sử dụng trong khi thi hành nhiệm vụ kiểm sát ;

2. Giấy chứng minh kiểm sát viên do viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cấp ;

3. Mỗi khi thay đổi chức vụ, kiểm sát viên được đổi giấy chứng minh khác phù hợp với chức vụ mới. Khi thôi giữ chức vụ thì trả lại giấy chứng minh cho đơn vị nơi công tác để giao nộp cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Không được sử dụng giấy chứng minh kiểm sát viên thay cho công lệnh, giấy giới thiệu công tác, giấy chứng minh nhân dân.

09670603

5. Trường hợp mất giấy chứng minh, kiểm sát viên phải báo cáo ngay cho đồn công an gần nhất và đơn vị nơi công tác đề báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

6. Trường hợp vi phạm các nguyên tắc, chế độ quản lý cấp phát, sử dụng giấy chứng minh kiểm sát viên sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vụ tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ đã quy định.

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 1983

Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân tối cao

**TRẦN LÊ**